TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **18** /2024/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung Hà Hải Đ, sinh ngày 06/11/2009 và Hà Hải N, sinh ngày 10/10/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà

Văn T cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian nuôi con và cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Hà Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị H cho đến khi thi hành án xong, anh Hà Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn T thỏa thuận chị Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006075 ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Hà Văn T chịu tiền án phí cấp dưỡng 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Q;
- UBND thị trấn Quỳ Hợp, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Quán Vi Tuấn